

# ASSESSMENT OF THE TREATMENT ADHERENCE AMONG DIABETICS WITH TYPE 2 IN CAN THO GENERAL HOSPITAL IN 2021

Nguyen Thi Hong Nguyen\*, Cao Thi Minh Nguyet, Nguyen Thi Dao, Huynh Thi Hoa Binh

*Tay Do University - 68 Tran Chien, Le Binh, Cai Rang, Can Tho city, Vietnam*

Received 10/10/2022

Revised 17/11/2022; Accepted 09/12/2022

## ABSTRACT

**Objectives:** The survey aimed to evaluate treatment adherence among people with diabetes with type 2 at the Cardiology – Endocrinology department – At can Tho Hospital.

**Subjects and research methods:** A cross-sectional study was implemented among 283 patients at Can Tho Hospital from March to June 2021 to identify the current situation of patients' compliance with their treatment regimens and their' associated factors.

**Results and discussions:** Compliance with food regimen is 60,1%; treatment adherence is 86,6%; physical exercise is 90,8%.

**Conclusions and recommendations:** Therefore, it is necessary to have support methods for patients' better adherence to treatment, improving their quality of life in the future.

*Keywords:* Diabetics, treatment adherence.

---

\*Corresponding author

Email address: hongnguyendhtd@gmail.com

Phone number: (+84) 941 611 488

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i1.584>

# ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ ĐIỀU TRỊ CỦA BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYPE 2 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2021

Nguyễn Thị Hồng Nguyên\*, Cao Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Đào, Huỳnh Thị Hòa Bình

Trường Đại học Tây Đô - 68 Trần Chiên, Lê Bình, Cái Răng, Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận bài: 10 tháng 10 năm 2022

Chỉnh sửa ngày: 17 tháng 11 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 09 tháng 12 năm 2022

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTĐ type 2 tại khoa Nội Tim mạch – Nội tiết Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp mô tả cắt ngang trên 283 bệnh nhân đang điều trị nội trú tại khoa Nội Tim mạch-Nội tiết từ tháng 03/2021 đến 06/2021.

**Kết quả:** Khảo sát cho thấy, tỷ lệ bệnh nhân tuân thủ về dinh dưỡng chiếm 60,1%; tuân thủ về điều trị chiếm 86,6% và tuân thủ hoạt động tập luyện chiếm 90,8%.

**Kết luận và kiến nghị:** Cần đẩy mạnh công tác hỗ trợ giúp bệnh nhân tuân thủ điều trị nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống trong tương lai.

*Từ khóa:* Đái tháo đường, tuân thủ điều trị.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh Đái tháo đường (ĐTĐ) type 2 đã và đang là một vấn nạn của xã hội bởi những hệ lụy của nó. Bệnh rất nguy hiểm, đe dọa đến tình trạng sức khỏe, tính mạng mọi người bởi gây ra nhiều biến chứng nghiêm trọng [5]. Ở Việt Nam, theo kết quả điều tra STEPwise về các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm do Bộ Y tế thực hiện năm 2015, ở nhóm tuổi từ 18-69, cho thấy tỷ lệ ĐTĐ toàn quốc là 4,1%, tiền ĐTĐ là 3,6% [1]. Bệnh ĐTĐ là một bệnh chuyển hóa thường gặp nhất, nếu không được điều trị tốt và quản lý quá trình điều trị chặt chẽ sẽ gây nên nhiều biến chứng nguy

hiểm đặc biệt là các biến chứng về bệnh tim mạch, mù lòa, suy thận, cắt cụt chi, làm giảm khả năng lao động, giảm tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người bệnh, để lại di chứng nặng nề thậm chí tử vong [1]. Do đó, chế độ dinh dưỡng phù hợp cũng như chế độ tuân thủ điều trị của người bệnh ĐTĐ type 2 là một trong những biện pháp điều trị hữu hiệu để kiểm soát ổn định đường huyết. Chính vì vậy, để góp phần nâng cao chất lượng điều trị cho bệnh nhân, chúng tôi thực hiện đề tài “**Đánh giá tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTĐ type 2 tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2021**”, với mục tiêu: Đánh giá thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTĐ type 2 tại khoa

\*Tác giả liên hệ

Email: hongnguyendhtd@gmail.com

Điện thoại: (+84) 941 611 488

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i1.584>



Nội Tim mạch - Nội tiết Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, năm 2021.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả những bệnh nhân mắc bệnh ĐTD type 2 đang điều trị tại khoa Nội tiết và Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ từ tháng 03 đến tháng 06 năm 2021.

#### Tiêu chuẩn lựa chọn

Tất cả những bệnh nhân mắc bệnh ĐTD type 2 đang điều trị tại khoa Nội tiết và Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.

#### Tiêu chuẩn loại trừ

Bệnh nhân không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Bệnh nhân không trả lời đầy đủ các thông tin nghiên cứu.

Bệnh nhân đang trong đợt cấp và mắc các bệnh lý mạn tính khác.

### 2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm: Tại khoa Nội tiết và Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.

Thời gian: Khảo sát được tiến hành thu thập từ ngày 01 tháng 03 đến 30 tháng 06 năm 2021.

### 2.3. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang tiền cứu.

**2.4. Cỡ mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện được 283 bệnh nhân khoa Nội Tim mạch-Nội Tiết Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ thỏa tiêu chuẩn đưa vào nghiên cứu.

**2.5. Phương pháp thu thập số liệu:** Mỗi đối tượng nghiên cứu đều được khảo sát bằng bộ câu hỏi gồm: tuân thủ dinh dưỡng; tuân thủ điều trị; tuân thủ luyện tập. Các thông tin liên quan đến đối tượng nghiên cứu được thu thập khi bệnh nhân nằm viện điều trị. Những phiếu không hoàn tất, không hợp lệ sẽ được khảo sát lại.

**2.6. Xử lý số liệu:** Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm IBM SPSS Statistics 20.0.

## 3. KẾT QUẢ

**Bảng 1. Đánh giá chung về tuân thủ dinh dưỡng của đối tượng nghiên cứu**

Tuân thủ dinh dưỡng	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Về số bữa ăn trong một ngày	216	76,4
Về khoảng cách giữa các bữa ăn	230	81,3
Về việc chia nhỏ bữa ăn	102	36
Về mức độ ăn mỗi bữa	166	58,7
Về mức độ hạn chế các loại thực phẩm giàu lipid	216	76,3
Về mức độ hạn chế các thực phẩm giàu glucid	107	37,8
Về mức độ hạn chế các thực phẩm giàu protein	168	59,4
Về mức độ hạn chế ăn các thực phẩm chế biến sẵn	270	95,4
Về mức độ ăn rau	200	70,7
Về mức độ hạn chế uống các loại nước ngọt đóng lon/chai	251	88,6

**Nhận xét:** Qua nghiên cứu về việc tuân thủ dinh dưỡng, bệnh nhân có tuân thủ cao ở một số nội dung như: ăn hạn chế thực phẩm chế biến sẵn là 95,4%; khoảng cách

giữa các bữa ăn phù hợp là 81,3%; hạn chế dùng nước ngọt là 88,6%. Tuân thủ tương đối thấp với chia nhỏ bữa là 36% và ăn hạn chế thực phẩm glucid là 37,8%.

**Bảng 2. Đánh giá chung về sự tuân thủ điều trị của đối tượng nghiên cứu**

Tuân thủ điều trị	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Về thời điểm kiểm tra đường huyết buổi sáng/ trước khi ăn	234	82,7
Về mức độ tuân thủ kiểm tra đường huyết mỗi ngày	194	68,6
Về việc hạn chế sử dụng rượu, bia	270	95,4
Về việc hạn chế hút thuốc lá	258	91,2
Về sử dụng thuốc điều trị ĐTD type 2 theo toa	230	81,3
Về thời điểm thuốc điều trị ĐTD type 2	152	53,7
Về thời gian tái khám định kỳ	186	65,7

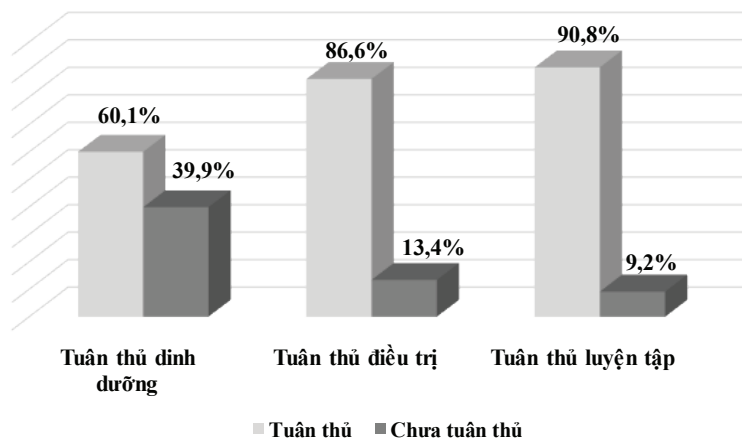
**Nhận xét:** Qua bảng trên, bệnh nhân có tuân thủ điều trị tốt như hạn chế sử dụng rượu bia là 95,4%; hạn chế hút thuốc lá 91,2%; kiểm tra đường huyết và sử dụng thuốc theo toa lần lượt 82,7% và 81,3%; tuy nhiên nội dung sử dụng thuốc đúng thời điểm tương đối thấp với 53,7%.

**Bảng 3. Đánh giá chung về tuân thủ luyện tập của đối tượng nghiên cứu**

Tuân thủ luyện tập	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Những loại hình tập luyện thể dục phù hợp	257	90,8%
Mức độ tập luyện thể dục phù hợp	257	90,8%
Số phút luyện tập thể dục phù hợp	225	86,9%

**Nhận xét:** Đa số các nội dung tuân thủ luyện tập đều đạt tốt, bệnh nhân chọn loại hình luyện tập và mức độ luyện tập phù hợp là 90,8% và thời gian luyện tập phù hợp là 86,9%.

**Biểu đồ 1. Đánh giá chung về tuân thủ điều trị bệnh ĐTD type 2**



**Nhận xét:** Qua Biểu đồ 1 cho thấy được các đối tượng tham gia nghiên cứu có tuân thủ đủ 3 chế độ điều trị trong đó tuân thủ tập luyện chiếm tỷ lệ cao với 90,8%; tiếp đến là tuân thủ về điều trị chiếm 86,6% và chiếm tỷ lệ thấp nhất là tuân thủ về dinh dưỡng với tỷ lệ 60,1%.

#### 4. BÀN LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu (Bảng 1) về việc tuân thủ chế độ ăn trong ngày cho thấy phần lớn bệnh nhân đều nhận thức được nên ăn 3 bữa chính và 1 bữa phụ chiếm tỷ lệ 76,4%. Việc chia nhỏ các bữa ăn trong ngày sẽ giúp bạn tiêu hóa dễ dàng hơn, giúp ổn định lượng đường trong máu liên tục trong ngày. Điều này sẽ giúp ngăn ngừa mệt mỏi, ợ nóng và kiểm soát được lượng đường trong máu. Tuy nhiên, qua kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy phần lớn bệnh nhân chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc chia nhỏ bữa ăn, chỉ có 36% bệnh nhân tuân thủ chia nhỏ bữa ăn.

Việc xây dựng một chế độ ăn hợp lý là một trong những biện pháp giúp kiểm soát tốt đường huyết, cụ thể như trong một bữa ăn nên ăn với lượng vừa phải, còn nếu ăn quá no sẽ làm cho đường huyết tăng cao, ngoài ra còn gây tình trạng khó tiêu, ợ hơi cho bệnh nhân. Kết quả khảo sát về mức độ ăn trong một bữa cho thấy đa phần các đối tượng nghiên cứu đều ăn ở mức độ vừa đủ chiếm tỷ lệ 58,7%. Đồng thời, có đến 81,3% đối tượng biết được khoảng cách giữa các bữa ăn trong một ngày là 4 – 5 giờ.

Nghiên cứu cho thấy phần lớn (76,3%) các đối tượng đều ít sử dụng thực phẩm giàu lipid. Trong nghiên cứu của Lê Thị Ngọc Lan cho thấy rằng các đối tượng thỉnh thoảng sử dụng chất béo trong bữa ăn chiếm 59,9% [6]. Bên cạnh đó, đối tượng nghiên cứu ít sử dụng thực phẩm giàu glucid chiếm tỷ lệ 37,8%. Nghiên cứu của Lê Thị Ngọc Lan thì lại cho thấy mức độ không bao giờ sử dụng thực phẩm chứa đường chiếm tỷ lệ cao với 60,8% [6]. Ngoài ra, việc sử dụng các thực phẩm giàu protein cũng rất cần thiết trong bữa ăn, kết quả cho thấy các đối tượng đều biết được mức độ sử dụng thực phẩm giàu protein < 3 ngày/tuần là đúng chiếm tỷ lệ 59,4%.

Hầu hết (95,4%) bệnh nhân đều ít ăn các thực phẩm chế biến sẵn như bánh kẹo, đồ hộp, mì gói và 88,6% ít uống các loại nước ngọt đóng lon/chai. Rau quả là nguồn cung cấp vitamin, khoáng chất, chất xơ và chất chống oxy hóa cho cơ thể. Chất xơ hòa tan làm tinh bột lưu lại ở dạ dày lâu hơn, làm giảm hấp thu glucose vào máu có tác dụng điều hòa glucose máu, do đó làm lượng đường trong máu không tăng cao đột ngột. Ngoài ra tinh bột chậm tiêu hóa còn tạo cảm giác no, góp phần làm dịu đáp ứng đường huyết. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa phần (70,7%) các đối tượng nghiên cứu đều ăn rau mỗi ngày trong bữa ăn. Tương tự, nghiên cứu của

Lê Thị Hương Giang và Hà Văn Như cũng cho thấy các đối tượng luôn sử dụng rau mỗi ngày trong bữa ăn với tỷ lệ cao 87,1% [5].

Qua kết quả (bảng 2) cho thấy hầu hết các đối tượng nghiên cứu đều nhận thức được tầm quan trọng của chế độ dinh dưỡng và có ý thức tốt trong việc tuân thủ chế độ dinh dưỡng, tuy nhiên có 2 nội dung đạt tuân thủ tương đối thấp là việc chia nhỏ bữa ăn (36%) và ăn hạn chế glucid (37,8%).

Muốn điều trị bệnh có hiệu quả cần kiểm soát đường máu ở mức ổn định mà một trong những yếu tố giúp điều trị thành công là người bệnh cần theo dõi kiểm tra đường huyết tại nhà để kịp thời phát hiện các biến chứng do ĐTĐ type 2 gây ra. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ bệnh nhân tuân thủ theo dõi đường huyết đúng là vào thời điểm khi mới thức giấc/ngay trước khi ăn chiếm đa số tỷ lệ cao với 82,7%. Hầu như, các đối tượng nghiên cứu đều biết nên kiểm tra đường huyết đều theo đúng chỉ dẫn của bác sỹ chiếm tỷ lệ 68,6%. So với kết quả nghiên cứu của Đỗ Văn Doanh và cộng sự về việc kiểm tra đường huyết đều đặn theo chỉ dẫn chỉ chiếm 15,2% [4] thì tỷ lệ của chúng tôi cao hơn.

Về mức độ hút thuốc lá, hầu hết (91,2%) các đối tượng nghiên cứu đều tuân thủ hạn chế hút thuốc lá và có đến 95,4% đối tượng nghiên cứu tuân thủ không uống/bỏ uống rượu, bia. Nghiên cứu của Lê Thị Hương Giang và Hà Văn Như cho thấy về mức độ hút thuốc lá có 41,4% số bệnh nhân chưa bao giờ hút thuốc; có hút thuốc nhưng hiện tại đã dừng chiếm 47,6% và còn lại 11% là số bệnh nhân hiện vẫn còn hút thuốc [5]. Về mức độ uống rượu, bia kết quả cho thấy có 51,4% đối tượng nghiên cứu có sử dụng rượu bia thường xuyên và 48,6% còn lại không sử dụng rượu bia thường xuyên [6].

Trong nghiên cứu, đa số đối tượng tham gia nghiên cứu đều tuân thủ sử dụng thuốc điều trị theo toa ĐTĐ type 2 chiếm 81,3%. Có đến 53,7% đối tượng sử dụng thuốc điều trị ĐTĐ type 2 vừa thuốc viên và thuốc tiêm insulin đúng thời điểm; 35% sử dụng thuốc viên; 6,7% sử dụng thuốc tiêm insulin và không điều trị là 4,6%. Trong nghiên cứu của Nguyễn Trung Anh và cộng sự cho thấy việc điều trị ĐTĐ bằng thuốc viên, insulin tiêm và phối hợp thuốc viên và insulin tiêm có tỷ lệ lần lượt là 77%, 18% và 5% [1].

Đối với việc tuân thủ về tái khám định kỳ, hầu hết các đối tượng nghiên cứu đều thực hiện tốt tuân thủ tái

khám định kì chiếm tỷ lệ cao là 65,7% và có 34,3% đối tượng nghiên cứu chưa tuân thủ tái khám định kì. Kết quả này thấp hơn khi so với nghiên cứu của Đỗ Văn Doanh và cộng sự cho thấy có đến 98,5% các đối tượng nghiên cứu có tuân thủ đi tái khám định kì theo khuyến cáo, chỉ có 1,5% còn lại là chưa thực hiện tốt việc này [4]. Cũng thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Ái và cộng sự, cho thấy nhóm bệnh nhân có tuân thủ tái khám định kì chiếm 77,6% và còn lại 22,4% là không tuân thủ tái khám định kì [2]. Tương tự kết quả nghiên cứu này cũng thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Trung Anh và cộng sự cho thấy có tới 94% bệnh nhân tuân thủ tái khám định kì và 6% bệnh nhân chưa tuân thủ tái khám [1].

Qua bảng 3 cho thấy các đối tượng nghiên cứu phần lớn đều nhận thức được việc tuân thủ hoạt động luyện tập rất quan trọng. Các đối tượng nghiên cứu lựa chọn mức độ tập luyện các loại hình phù hợp với mình chiếm 90,8%, trong đó có những loại hình thể dục thường tập luyện của các đối tượng nghiên cứu là 90,8% và thời gian tập luyện thể dục phù hợp là 86,9%.

Việc điều trị bệnh ĐTĐ type 2 đạt hiệu quả là khi phải có sự kết hợp giữa sử dụng thuốc, chế độ dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực. Qua kết quả khảo sát, cho thấy các đối tượng nghiên cứu đều có tuân thủ đủ 3 chế độ điều trị trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất là tuân thủ tập luyện (90,8%), tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Ái và cộng sự với 62,1% [2] và nghiên cứu Đỗ Văn Doanh và cộng sự là 69,2% [4]. Ngược lại, chiếm tỷ lệ thấp nhất là tuân thủ về dinh dưỡng với 60,1%, tỷ lệ này tương đương với nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến và cộng sự với 61,5% [9]. Tuy nhiên, lại thấp hơn so với nghiên cứu Nguyễn Thị Xuân Ái và cộng sự là 78,8% [2].

Để có chất lượng cuộc sống tốt, bệnh nhân cần có cách nhìn đúng về bệnh để từ đó có thể điều chỉnh chế độ ăn uống, sinh hoạt, lao động, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí phù hợp. Chính vì vậy, mà vai trò của bệnh nhân gần như là trung tâm trong chiến lược điều trị và việc tuân thủ điều trị là rất cần thiết cho nên Bác sĩ, điều dưỡng cần tư vấn giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân giúp tăng cường nhận thức trong việc kết hợp giữa tuân thủ dùng thuốc, dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực để có thể kiểm soát được chỉ số đường huyết, ngăn ngừa các biến chứng của ĐTĐ và nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh.

## 5. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu về sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTĐ type 2 được khảo sát trên 283 bệnh nhân cho thấy có tới 90,8% bệnh nhân tuân thủ tập luyện; 86,6% tuân thủ về điều trị và chiếm tỷ lệ tương đối thấp là tuân thủ về dinh dưỡng với 60,1%. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn đến bệnh nhân về việc tuân thủ điều trị bệnh ĐTĐ type 2 để bệnh nhân quan tâm và có ý thức hơn trong việc tuân thủ điều trị tại bệnh viện cũng như ở nhà. Mở rộng thêm công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về bệnh đái tháo đường tại bệnh viện và cộng đồng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, Quyết định số 3319/QĐ-BYT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đái tháo đường type 2”, 2017.
- [2] Đỗ Văn Doanh, Nguyễn Hồng Hạnh, Đinh Thị Thu, Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 ngoại trú tại Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh năm 2016. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng Số 2, Tr. 16 – 20, 2016.
- [3] Lê Thị Hương Giang, Hà Văn Như, Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị bệnh đái tháo đường type 2 ở người bệnh đang điều trị nội trú tại Bệnh viện 198, Tạp chí Y học Thực hành, Số 11, Tr. 94 – 96, 2013.
- [4] Lê Thị Ngọc Lan, Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Viện Y học Phòng không Không quân năm 2018. Luận văn Thạc sỹ y tế Công Cộng, Trường đại học Thăng Long, 2018.
- [5] Nguyễn Bá Trí, Đào Duy Khánh, Lê Nam Khánh & cs, Thực trạng bệnh đái tháo đường ở người 45 – 69 tuổi và một số yếu tố liên quan tại thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum năm 2016. Trung tâm Y tế dự phòng. Tr. 27 – 28, 2016.
- [6] Nguyễn Thị Xuân Ái, Trương Thụy Kiều Oanh, Nguyễn Văn Tập, Tuân thủ điều trị đái tháo đường của người bệnh tại khoa Nội tim mạch - Nội Tiết Bệnh viện Bình Thạnh. Tạp chí Y học Tp.Hồ Chí Minh. Số 5. Tr. 517 – 519, 2016.



- [7] Nguyễn Trọng Nhân, Vũ Văn Thành, Thực trạng kiến thức và thực hành về chế độ ăn uống của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện nội tiết tỉnh Bắc Giang năm 2019, Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, Số 3. Tr. 101, 2019.
- [8] Nguyễn Trung Anh, Hoàng Thị Thảo, Nguyễn Thị Thu Hương, Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa năm 2019. Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường, Số 39. Tr. 30 – 32, 2020.
- [9] Phạm Thị Kim Yến, Cao Mỹ Phượng, Thạch Thị Mỹ Phương, Tuân thủ điều trị và yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh. Trường đại học Trà Vinh, 2021.